

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 26-11-2018

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Ông Nguyễn Sương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm: 1979 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị L (Chết); có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2018; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh
có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2018, Phan Văn T đang ở nhà tại thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa thấy cháu ruột là Phan Trung H đi ngang thì gọi vào uống rượu. Trong lúc nói chuyện có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên H bỏ về. Khoảng 10 phút sau H quay lại gây sự, chửi T. Tức giận, T vào nhà lấy rựa cầm ra chém H 01 nhát trúng vào cánh tay phải làm gãy xương phải nhập viện cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phan Trung H là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 35cm, cán bằng tre dài 80cm đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại Phan Trung H yêu cầu bị cáo Phan Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 74/2018/CT-VKS-HS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Phan Trung H, bị cáo đồng ý bồi thường.

- Bị hại Phan Trung H trình bày: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng là chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe và bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại theo quy định tại Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 35cm, cán bằng tre dài 80cm mà bị cáo dùng để gây án.

Bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Cáo trạng số 74/2018/CT-VKS-HS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố Phan Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo Phan Văn T đã dùng dao gây thương tích cho bị hại Phan Trung H dẫn đến hậu quả làm bị hại mất 23% sức khỏe. Hành vi của bị cáo không những gây đau đớn về thể xác cho bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân là 23% sức khỏe nhưng trong vụ án này bị cáo đã dùng 01 (Một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 35cm, cán bằng tre dài 80cm để gây án. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 mục II phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tiêu mục 3.1 mục I Nghị quyết

01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì con dao mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm nên bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần đối với bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng là chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe và bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.2] Về xử lý vật chứng: Cây rựa bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường cho bị hại Phan Trung H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 35cm, cán bằng tre dài 80cm là công cụ phạm tội. (Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 10 năm 2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CQ CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- CQ THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh